

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2906/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên
Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
Tài nguyên và Môi trường miền Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 về việc phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; số 66/2011/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2011 quy định việc áp dụng Luật Cán bộ, công chức đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước; số 25/2010/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2010 về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 221/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên và Người đại diện vốn Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ và Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tài nguyên và Môi trường miền Nam do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ nhiệm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ; Chánh Thanh tra Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Tổ chức cán bộ; Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc và Kiểm soát viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tài nguyên và Môi trường miền Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư,
- Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Đảng ủy Bộ, Công đoàn Bộ;
- Bộ trưởng Nguyễn Minh Quang (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB. Sg25.

HL

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Chu Phạm Ngọc Hiền

QUY CHẾ

**Hoạt động của Kiểm soát viên Công ty trách nhiệm hữu hạn
một thành viên Tài nguyên và Môi trường miền Nam**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2906/QĐ-BTNMT
ngày 18 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ hoạt động, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của Kiểm soát viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tài nguyên và Môi trường miền Nam (sau đây gọi tắt là Kiểm soát viên) và mối quan hệ của Kiểm soát viên với các tổ chức, cá nhân, có liên quan của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tài nguyên và Môi trường miền Nam (sau đây gọi tắt là Công ty).

2. Quy chế này áp dụng đối với Kiểm soát viên và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Chủ sở hữu” là Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Kiểm soát viên là cá nhân do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ nhiệm để giúp Chủ sở hữu kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, việc quản lý điều hành công việc kinh doanh tại Công ty của Chủ tịch công ty và Tổng giám đốc.

Chương II

TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, CHẾ ĐỘ HOẠT ĐỘNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, NGHĨA VỤ CỦA KIỂM SOÁT VIÊN VÀ MỐI QUAN HỆ CỦA KIỂM SOÁT VIÊN VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC LIÊN QUAN

Điều 3. Tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không đồng thời giữ chức vụ quản lý, điều hành Công ty, gồm: Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; không phải là vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của người giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý nêu trên.

2. Có trình độ chuyên môn bậc đại học trở lên, có khả năng thực hiện kiểm soát và kinh nghiệm nghề nghiệp về tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc kinh nghiệm thực tế về quản lý điều hành, đầu tư trong ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty từ ba (03) năm trở lên và tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty (sau đây gọi tắt là Điều lệ Công ty).

3. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

Điều 4. Chế độ hoạt động của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên có nhiệm kỳ không quá ba (03) năm và được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét bổ nhiệm lại nếu hoàn thành nhiệm vụ và đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên. Tùy thuộc vào quy mô vốn, phạm vi địa bàn và ngành, lĩnh vực kinh doanh của Công ty, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ nhiệm từ một (01) đến ba (03) Kiểm soát viên tại Công ty để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, trong đó có ít nhất một (01) Kiểm soát viên có trình độ chuyên môn bậc đại học về một trong các chuyên ngành tài chính hoặc kế toán hoặc kiểm toán.

2. Kiểm soát viên làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc không chuyên trách. Một (01) Kiểm soát viên có thể đồng thời được bổ nhiệm làm Kiểm soát viên tại không quá ba (03) công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc Công ty (nếu có). Trường hợp bổ nhiệm hai (02) Kiểm soát viên trở lên, Bộ trưởng giao cho một (01) Kiểm soát viên phụ trách chung để lập kế hoạch công tác, phân công, điều phối công việc của các Kiểm soát viên. Kiểm soát viên phụ trách chung làm việc theo chế độ chuyên trách.

3. Nguyên tắc hoạt động:

a) Nguyên tắc độc lập: Kiểm soát viên hoạt động độc lập về nghiệp vụ, tuân thủ pháp luật và chỉ đạo của Chủ sở hữu; chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình trước pháp luật và trước Chủ sở hữu; đảm bảo tính khách quan, trung thực của các báo cáo, kết luận giám sát và đề xuất của mình khi thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của Kiểm soát viên;

b) Không được tiết lộ kết quả kiểm soát khi chưa được phép của Chủ sở hữu, không được tiết lộ bí mật liên quan đến công nghệ, bí quyết sản xuất riêng của Công ty trong thời gian thực hiện chức năng, nhiệm vụ Kiểm soát viên và trong thời hạn tối thiểu là hai (02) năm sau khi thôi chức vụ Kiểm soát viên;

c) Kiểm soát viên được phân công thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực nào thì chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả công việc được giao tại lĩnh vực đó, đồng thời cùng với các Kiểm soát viên khác chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung của các Kiểm soát viên.

d) Tôn trọng pháp luật và đảm bảo hoạt động bình thường, không gây cản trở đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, không can thiệp vào những công việc ngoài phạm vi, nhiệm vụ được giao;

4. Kiểm soát viên phụ trách chung:

a) Chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu về tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các Kiểm soát viên tại Công ty;

b) Hàng năm, chủ trì tổng hợp Chương trình công tác kiểm tra, giám sát của các Kiểm soát viên trình Chủ sở hữu phê duyệt; tổng hợp dự toán kinh phí hoạt động hàng năm và các điều kiện cần thiết đảm bảo hoạt động của các Kiểm soát viên, thông qua Chủ tịch Công ty và báo cáo Chủ sở hữu;

c) Hàng quý, lập lịch công tác kiểm tra, giám sát của các Kiểm soát viên và các công tác khác thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm soát viên, phân công điều phối công việc của các Kiểm soát viên; tổng hợp kết quả công tác và thay mặt các Kiểm soát viên thông báo với Chủ tịch Công ty và báo cáo Chủ sở hữu theo quy định.

5. Chế độ làm việc của Kiểm soát viên:

a) Tháng 01 hàng năm, Kiểm soát viên chủ động xây dựng Chương trình công tác kiểm tra, giám sát của Kiểm soát viên gửi Kiểm soát viên phụ trách chung, lấy ý kiến Chủ tịch Công ty trước khi trình Chủ sở hữu phê duyệt;

b) Căn cứ Chương trình công tác kiểm tra, giám sát của Kiểm soát viên đã được Chủ sở hữu phê duyệt, hàng tháng, quý Kiểm soát viên phải có kế hoạch làm việc, lịch kiểm tra cụ thể tại Công ty gửi Chủ tịch Công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan của Công ty để phối hợp thực hiện.

c) Khi thực hiện nhiệm vụ, Kiểm soát viên phải có yêu cầu bằng văn bản gửi Chủ tịch Công ty về nội dung cần cung cấp hồ sơ, tài liệu, thời gian cần cung cấp và thời gian xem xét hồ sơ, tài liệu của Công ty; kết quả làm việc phải lập thành biên bản gửi Chủ tịch Công ty và Chủ sở hữu.

6. Cuộc họp của Kiểm soát viên (đối với trường hợp bổ nhiệm từ 02 Kiểm soát viên trở lên):

a) Kiểm soát viên Công ty họp thường kỳ một tháng một (01) lần; chủ trì cuộc họp là Kiểm soát viên phụ trách chung hoặc Kiểm soát viên được ủy quyền bằng văn bản của Kiểm soát viên phụ trách chung; thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm, chương trình, nội dung cuộc họp và được tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số Kiểm soát viên tham gia; cuộc họp Kiểm soát viên phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản; Biên bản và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ theo chế độ lưu giữ tài liệu;

b) Kiểm soát viên phụ trách chung có thể triệu tập cuộc họp bất thường khi có những vụ việc phát sinh bất thường, có đơn thư khẩn, hoặc theo yêu cầu của Chủ sở hữu, đề nghị của Chủ tịch Công ty hoặc của các Kiểm soát viên;

c) Ý kiến của các Kiểm soát viên phải được bàn tập thể trong cuộc họp Kiểm soát viên; Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm về các ý kiến tham gia, thống nhất những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát. Trường hợp có sự bất đồng ý kiến giữa các Kiểm soát viên, từng Kiểm soát viên đều có quyền bảo lưu ý kiến của mình, thông báo với Chủ tịch Công ty và có quyền báo cáo để Bộ xem xét, quyết định.

7. Các phương pháp và hình thức kiểm tra, giám sát:

a) Phương pháp kiểm tra:

- Kiểm tra gián tiếp: thông qua các tài liệu, báo cáo và thông tin thu thập được từ nhiều nguồn khác nhau, kiểm soát viên kiểm tra, đối chiếu với các quy định của Nhà nước, Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty để kiến nghị các vấn đề cần bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh;

- Kiểm tra trực tiếp: Kiểm soát viên trực tiếp làm việc với các bộ phận nghiệp vụ và các đơn vị thuộc Công ty để giám sát tại chỗ việc chấp hành các quy định của Nhà nước, Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

b) Hình thức kiểm tra, giám sát:

- Kiểm tra định kỳ: căn cứ Chương trình công tác kiểm tra, giám sát của Kiểm soát viên đã được Chủ sở hữu phê duyệt, Kiểm soát viên thông báo nội dung, địa điểm, thời gian và đối tượng kiểm tra với Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc và với đối tượng kiểm tra trước khi thực hiện;

- Kiểm tra đột xuất: khi có yêu cầu công việc cần kiểm tra đột xuất hoặc có đơn thư cần phải kiểm tra, xác minh, Kiểm soát viên quyết định về thời điểm và nội dung kiểm tra, đồng thời thông báo cho Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc và báo cáo Chủ sở hữu trước khi thực hiện. Trong quá trình làm việc, Kiểm soát viên cần phát hiện những sai phạm, những hoạt động có dấu hiệu vi phạm pháp luật, ghi nhận lại sự việc, hiện trạng, nêu khuyến cáo, đồng thời chủ động thông báo đến Chủ tịch Công ty và báo cáo ngay cho Chủ sở hữu để có biện pháp xử lý;

8. Chế độ thông tin, báo cáo:

a) Kiểm soát viên báo cáo Chủ sở hữu bằng văn bản về kết quả kiểm tra, giám sát tại Công ty theo định kỳ hàng quý, năm;

b) Đối với vụ việc phát sinh đột xuất, sau năm (05) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Kiểm soát viên phụ trách chung phải thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra đến Chủ tịch Công ty, nêu rõ tính hợp lý, hợp pháp và các sai sót, kiến nghị, giải pháp khắc phục (nếu có) đồng thời báo cáo Chủ sở hữu.

Điều 5. Nhiệm vụ của Kiểm soát viên

1. Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch và Tổng giám đốc công ty trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh tại Công ty, bao gồm các nội dung sau đây:

a) Việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản đối với Công ty; việc thành lập mới công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; việc góp, nắm giữ, tăng, giảm vốn của công ty vào công ty khác; việc thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết.

b) Việc triển khai thực hiện Điều lệ của công ty.

c) Việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, hằng năm của công ty;

d) Việc tăng vốn điều lệ; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty cho tổ chức, cá nhân khác;

đ) Việc bảo toàn và phát triển vốn của công ty;

e) Việc thực hiện các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác của công ty;

g) Việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của công ty theo quy định của pháp luật;

h) Việc quản lý, tuyển dụng, sử dụng lao động; thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng trong Công ty;

i) Các nội dung khác do Chủ sở hữu quy định.

2. Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi Công ty trình Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc các cơ quan có liên quan; trình Chủ sở hữu báo cáo thẩm định.

3. Kiến nghị Chủ sở hữu các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của công ty.

4. Các nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ công ty hoặc theo yêu cầu, quyết định của Chủ sở hữu.

Điều 6. Quyền hạn của Kiểm soát viên

1. Yêu cầu cung cấp bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào của Công ty tại trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty để nghiên cứu, xem xét phục vụ thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Trong trường hợp cần thiết phải xem

xét hồ sơ, tài liệu của công ty con (nếu có), công ty liên kết thì Kiểm soát viên phối hợp với người đại diện phần vốn của công ty mẹ tại công ty con, công ty liên kết sau khi được sự chấp thuận của Chủ sở hữu.

2. Được cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, báo cáo về các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc có liên quan đến việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và thực hiện các nhiệm vụ khác do chủ sở hữu giao.

3. Được tham dự các cuộc họp giao ban, họp chuyên đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên tại công ty. Kiểm soát viên tham dự các cuộc họp có quyền phát biểu nhưng không có quyền biểu quyết, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 75 Luật doanh nghiệp.

4. Được sử dụng con dấu của Công ty cho các văn bản, hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm soát viên. Công ty phối hợp với Kiểm soát viên xây dựng quy chế sử dụng con dấu bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Được đào tạo nghiệp vụ kiểm soát và tiêu chuẩn chức danh theo quy định; được triệu tập tham dự các cuộc họp, giao ban của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6. Trường hợp cần thiết, Kiểm soát viên được quyền yêu cầu tư vấn của các chuyên gia, tổ chức chuyên ngành để phục vụ công tác của Kiểm soát viên sau khi được sự đồng ý bằng văn bản của Chủ sở hữu. Chi phí thuê chuyên gia, tổ chức chuyên ngành và chi phí hoạt động khác của Kiểm soát viên thực hiện theo khung mức chi do chủ sở hữu quyết định và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật

Điều 7. Nghĩa vụ của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định của Chủ sở hữu trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

2. Thực hiện nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và của Chủ sở hữu.

3. Trung thành với lợi ích của công ty và của Chủ sở hữu; quản lý và bảo mật thông tin theo quy định của Nhà nước, của Chủ sở hữu và của Công ty. Không lợi dụng quyền hạn được giao để gây cản trở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thường xuyên nắm bắt tình hình, thu thập thông tin và thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Chủ sở hữu về các doanh nghiệp mà Kiểm soát viên và người có liên quan của Kiểm soát viên làm chủ hoặc có cổ phần, vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính của Công ty.

5. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ sở hữu về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của Công ty và việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

6. Chủ động báo cáo và kịp thời khuyến nghị tới Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về những hoạt động của công ty có biểu hiện bất thường, trái với pháp luật và các quy định của Chủ sở hữu; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về các hành vi cố ý bỏ qua hoặc bao che cho các vi phạm của Công ty.

7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Quy chế này, các quy định pháp luật liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 8. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên được hưởng tiền lương, thù lao và lợi ích khác theo kết quả hoạt động kiểm soát, kết quả và hiệu quả kinh doanh của công ty.

2. Chủ sở hữu quyết định mức và chi trả tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ và quy định của pháp luật; chế độ chi trả tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Kiểm soát viên được hưởng chế độ ưu đãi, phúc lợi và tham gia các hoạt động của Công ty như cán bộ, nhân viên khác tại Công ty.

Điều 9. Mối quan hệ giữa Kiểm soát viên và các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp Bộ trưởng theo dõi, tổng hợp, trả lời các báo cáo và xử lý các công việc liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được các báo cáo của Kiểm soát viên; thẩm định trình Bộ trưởng văn bản trả lời Kiểm soát viên về những đề nghị của Kiểm soát viên. Trường hợp Kiểm soát viên xin ý kiến đối với các vấn đề phát sinh đột xuất, có tính cấp bách thì thẩm định hồ sơ trình Bộ trưởng văn bản trả lời, chỉ đạo trong thời hạn không quá bảy (07) ngày làm việc, cụ thể như sau:

a) Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Thẩm định hồ sơ trình Bộ trưởng ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại Công ty;

- Giám sát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ hằng năm của Kiểm soát viên;

- Thông báo cho Công ty và các cơ quan liên quan về việc bổ nhiệm Kiểm soát viên; chỉ đạo Công ty trong thời hạn không quá ba mươi (30) ngày làm việc tổ

chức, thu xếp nơi làm việc và các trang thiết bị công tác phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên (kể từ ngày nhận được Quyết định bổ nhiệm Kiểm soát viên của Bộ trưởng);

- Theo dõi, tổng hợp, trả lời các báo cáo và xử lý các công việc liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên về nội dung quy định tại điểm a, h Khoản 1 Điều 5 Quy chế này, trừ nội dung về việc góp, nắm giữ, tăng, giảm vốn của Công ty vào công ty khác.

- Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình Bộ trưởng phê duyệt quy trình thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý và báo cáo khác của công ty giao cho Kiểm soát viên thực hiện.

- Quản lý việc chi trả, quyết toán tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của kiểm soát viên.

b) Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình Bộ trưởng phê duyệt quy trình thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm do Kiểm soát viên lập.

- Thông báo đầy đủ cho Kiểm soát viên quyết định của Chủ sở hữu liên quan đến các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này và các quyết định khác liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Kiểm soát viên tại Công ty, trừ các nội dung đã giao cho Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ Tài chính chủ trì;

- Theo dõi, tổng hợp, trả lời các báo cáo và xử lý các công việc liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên về nội dung quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 5 Quy chế này.

c) Vụ Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình Bộ trưởng phê duyệt quy trình thẩm định báo cáo tài chính của công ty giao cho Kiểm soát viên thực hiện.

- Theo dõi, tổng hợp, trả lời các báo cáo và xử lý các công việc liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên và Công ty về việc góp, nắm giữ, tăng, giảm vốn của công ty vào công ty khác và các nội dung quy định tại các điểm d, đ, e, g khoản 1 Điều 5; khoản 6 Điều 6 và các khoản 4, 5, 6 Điều 7 Quy chế này, trừ các nội dung đã giao cho Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ Kế hoạch chủ trì;

- Trên cơ sở đề xuất của Kiểm soát viên và ý kiến của Chủ tịch công ty, xây dựng trình Bộ trưởng xem xét, ban hành khung mức chi hoạt động của Kiểm soát viên; chi phí thuê chuyên gia, tổ chức chuyên ngành khi cần thiết; phê duyệt tiêu chuẩn, định mức về cơ sở, vật chất, trang thiết bị làm việc và các khoản chi khác phục vụ hoạt động của Kiểm soát viên tại công ty.

d) Thanh tra Bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Bộ trưởng giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo về những hành vi vi phạm quy định của Kiểm soát viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Kiểm soát viên có trách nhiệm:

a) Xây dựng Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên, quy trình thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý; Quy chế đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ đối với Kiểm soát viên công ty hàng năm và các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy chế này trình Bộ trưởng xem xét, phê duyệt.

b) Xây dựng chương trình công tác năm, trình Bộ trưởng phê duyệt trong quý I hàng năm và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

c) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc quý và ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Kiểm soát viên phải gửi Bộ báo cáo bằng văn bản về tình hình và nội dung hoạt động của Kiểm soát viên tại Công ty quy định tại Khoản 1 Điều 5 Quy chế này và dự kiến phương hướng, kế hoạch hoạt động trong kỳ tới.

d) Đối với những văn bản, báo cáo của Công ty cần có ý kiến thẩm định của Kiểm soát viên, trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, báo cáo, Kiểm soát viên phải gửi Chủ sở hữu báo cáo thẩm định bằng văn bản.

Điều 10. Mối quan hệ giữa Kiểm soát viên và Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc công ty

1. Công ty có quyền báo cáo Chủ sở hữu và thông báo cho Kiểm soát viên biết về trường hợp Kiểm soát viên có dấu hiệu lợi dụng quyền hạn để gây cản trở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty hoặc vi phạm các quy định của pháp luật, không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình. Sau khi nhận được báo cáo của Công ty, Chủ sở hữu có trách nhiệm xem xét, kết luận và đưa ra biện pháp xử lý kịp thời.

2. Công ty phải bảo đảm gửi thông tin đến Kiểm soát viên cùng một thời điểm và phương thức như đối với Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc về các nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên.

3. Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về việc triển khai, thực hiện các nội dung quy định tại Điều 5 Quy chế này; chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác về các thông tin, tài liệu, báo cáo cung cấp cho Kiểm soát viên; thu xếp cơ sở vật chất và tạo điều kiện cho Kiểm soát viên tham gia các cuộc họp, tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Khi Kiểm soát viên gửi báo cáo đến Chủ sở hữu thì đồng thời gửi cho Công ty, trừ trường hợp có quy định khác. Trường hợp Công ty có ý kiến khác Kiểm soát viên thì trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, Công ty có quyền đề nghị Chủ sở hữu trả lời đối với những vấn đề có ý kiến khác nhau.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Kiểm soát viên, cá nhân, tổ chức có liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên công ty có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, khen thưởng, kỷ luật và đánh giá hoạt động của Kiểm soát viên thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

a) Khi Nhà nước ban hành văn bản, quy định mới thì Kiểm soát viên thực hiện theo văn bản, quy định mới của Nhà nước đồng thời có văn bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung Quy chế;

b) Những nội dung liên quan đến hoạt động và các vấn đề khác của Kiểm soát viên không quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo các văn bản hiện hành của Nhà nước, Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Phạm Ngọc Hiền